

Số: **114/2021/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1987

2/ Ông **Đinh Quyết T1**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: 21 Lê Duy N, Phường A, quận Q, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Bà T và ông T1 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T và ông T1 có địa chỉ cư trú tại quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 195/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường A, quận Q cấp ngày 22/11/2012 thì bà T và ông T1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà T và ông T1 sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng

quan điểm sống, lối sống, cách nuôi dạy con cái, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể chia sẻ để thấu hiểu nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay, cả bà T và ông T1 đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Đinh Đức H, sinh ngày 29/12/2015 và Đinh Đức T2, sinh ngày 21/12/2017. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Đinh Đức H cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ Đinh Đức T2 cho ông Đinh Quyết trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà T và ông T1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Đinh Quyết T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đinh Đức H, sinh ngày 29/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng

Giao trẻ Đinh Đức T2, sinh ngày 21/12/2017 cho ông Đinh Quyết T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án xem xét.
- Về nợ chung: Không có .

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà T và ông T1 nộp, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số 0069004 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường A, quận Q, TP. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 55 cấp ngày 5/7/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng Út